



biāo zhì

标志

Verb, Noun · sign; symbol; hallmark

Example Sentences

zhè shì yí gè biāo zhì
这是一个标志。

This is a sign.

nǐ kàn dào nà ge jìn zhǐ xī yān de biāo zhì le ma
你看到那个禁止吸烟的标志了吗？

Did you see that no-smoking sign?

zhè ge biāo zhì gào sù wǒ men zhè lǐ shì yī yuàn
这个标志告诉我们这里是医院。

This sign tells us that this is a hospital.

Trace each character, then write the word on your own.

标	标	标	标	标	标	标	标	标	标	标
标										
志	志	志	志	志	志	志	志	志	志	志